

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 31/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Tấn Chương

Ông Lê Hữu Trọng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phùng Kim T, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 8/16 Võ Trường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 222/9 Lê Đình C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Anh T và bà Trần Thị Tuyết N; Có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết H (không đăng ký kết hôn); Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/9/2009 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt Phùng Kim T 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo T kháng cáo, ngày 10/12/2009 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo T 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 27/5/2013 bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị Tuyết H, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1996 tại: Bạc Liêu; giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Ấp V, xã V, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 222/9 Lê Đình C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề

nghiep: Không; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ D; Có chồng tên Phùng Kim T (không đăng ký kết hôn); Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Bà Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: 68 Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Dương Lưu Minh A, sinh năm 2003; Nơi cư trú: 32A đường 359, tổ 6, khu phố 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp Ngọc Hiền, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H là 02 đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, cả hai sống với nhau như vợ chồng cùng sinh sống tại nhà thuê số 222/9 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Với mục đích cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên T và H đã cùng nhau thực hiện các vụ cướp giật tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/6/2022, H rủ T đi cướp giật tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số: 68M7 - 7654 chở H ngồi phía sau đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. T chở H đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước số 314 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3 thì H ngồi phía sau phát hiện bà Dương Lưu Minh A đang đứng sử dụng điện thoại di động, hiệu Iphone 13 (màu hồng) một mình nên H đã ra hiệu cho T biết và T điều khiển xe gắn máy chạy lên lề áp sát phía trước mặt bà A để cho H ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của bà A đang cầm trên tay. Khi giật xong, T tăng ga chạy tẩu thoát theo đường Lý Thái Tổ ra hướng vòng xoay Lý Thái Tổ, sau đó mang điện thoại di động vừa cướp giật được bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân với giá 2.500.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 ngày 29/6/2022, Phùng Kim T điều khiển xe gắn máy, hiệu Luvias, biển số 68M7 - 7654 chở Nguyễn Thị Tuyết H ngồi sau lưu thông trên đường An Dương Vương, khi đến trước nhà số 171 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5 thì H phát hiện bà Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1 đang ngồi trên xe gắn máy đậu sát lề đường, trên tay đang cầm 01

điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A51 nên T điều khiển xe gắn máy áp sát bên trái bà T1 để H ngồi sau xe dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của bà T1 rồi tăng ga bỏ chạy, bà T1 điều khiển xe đuổi theo và tri hô, khi T điều khiển xe đến giao lộ Nguyễn Tri Phương – Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5 thì xảy ra va chạm với 01 xe gắn máy do ông Phạm Gia H điều khiển chở theo ông Trần Đăng K. Lúc này, bà T1 đuổi kịp tri hô “Cướp” nên ông K bước xuống xe, dùng chân đạp vào phía sau xe gắn máy biển số: 68M7 - 7654 làm T và H bị ngã xe. T liền dựng xe lên rồi tăng ga bỏ chạy, còn H cầm điện thoại vừa cướp giật bỏ chạy bộ đến trước nhà số 544 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5 thì bị ông K và bà T1 đuổi kịp cùng người dân xung quanh bắt giữ được H cùng tang vật giao Công an Phường 8, Quận 5 lập hồ sơ xử lý. Qua đấu tranh truy xét Cơ quan điều tra bắt được Phùng Kim T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Thị Tuyết H và Phùng Kim T khai nhận đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp giật điện thoại di động tại trước 314 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 03/6/2022 và tại trước nhà số 171 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh vào 12 giờ 00 ngày 29/6/2022.

Tiến hành cho Nguyễn Thị Tuyết H nhận dạng, kết quả H nhận dạng đúng Phùng Kim T đã cùng H thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” của bà Dương Lưu Minh A và bà Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1.

Tiến hành cho Nguyễn Thị Tuyết H và Phùng Kim T đối chất, kết quả cả hai khai nhận như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản kết luận định giá số 73/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3 kết luận như sau: Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13, dung lượng 128 GB, màu hồng, đã qua sử dụng, trị giá 16.833.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số 105/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận như sau: Điện thoại di động Samsung Galaxy A51, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75%, trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 13 dung lượng 128 GB, màu hồng (hiện chưa thu hồi được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51; 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi nhận nội dung liên quan đến vụ “Cướp giật tài sản”; 02 (hai) đĩa DVD ghi âm ghi hình chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi nhận nội dung liên quan đến vụ “Cướp giật tài sản”; 01 (một) áo khoác màu xám đen, tay dài; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, sọc đỏ; 01 (một) áo khoác màu tay dài, xám trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, hiệu nón Sơn; 01 (một) gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số: 68M7 – 7654, có số khung: RLCL44S10BY041121, số máy: 44S1 - 041124.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Lưu Minh A yêu cầu các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H bồi thường chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 13 dung lượng 128 GB. Bị hại Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số: 17/CTr-VKSQ5 ngày 01/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phùng Kim T mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H với mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Dương Lưu Minh A chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13, đã qua sử dụng, trị giá 16.833.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng); đối với bị hại Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Phùng Kim T và

Nguyễn Thị Tuyết H đã sử dụng xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 68M7 – 7654 là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 03/6/2022, bị cáo Phùng Kim T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số: 68M7 – 7654 chở Nguyễn Thị Tuyết H áp sát người bị hại Dương Lưu Minh A để H ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 của bà Dương Lưu Minh A tại trước nhà số 314 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3 rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Ngày 29/6/2022, bị cáo Phùng Kim T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số: 68M7 – 7654 chở Nguyễn Thị Tuyết H áp sát bên trái người bị hại Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1 để H ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 của bà Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1 tại trước nhà số 171 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5 rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy tẩu thoát nhưng đã bị bắt giữ.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3 kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13, dung lượng 128 GB, màu hồng, đã qua sử dụng, trị giá 16.833.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A51, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75%, trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H đã chiếm đoạt có trị giá là 18.333.000 đồng (mười tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo H là người rủ rê, khởi xướng và là người ngồi phía sau xe trực tiếp thực hiện hành vi giật lấy tài sản; bị cáo T là người điều khiển xe áp sát người bị hại tạo điều kiện thuận lợi để bị cáo H ngồi sau trực tiếp giật lấy điện thoại di động của bị hại. Cả hai bị cáo sống chung với nhau như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn), đều là đối tượng nghiện ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Riêng bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó,

cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của bà Dương Lưu Minh A và bà Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp phạm tội từ 02 (hai) lần trở lên được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bên cạnh đó chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 đã được thu hồi trả lại cho bà Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1. Riêng bị cáo H mới phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với hành vi của các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H đã điều khiển xe gắn máy trong quá trình chạy để tẩu thoát có xảy ra va chạm với 01 xe gắn máy do ông Phạm Gia H điều khiển chở theo ông Trần Đăng K. Tuy nhiên, không có thiệt hại về tài sản và cũng không có ai bị thương tích gì. Bên cạnh đó, các ông H và K không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về hành vi này là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 13 dung lượng 128 GB, màu hồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra hiện chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã thu hồi trả lại cho bị hại Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi nhận nội dung liên quan đến vụ “Cướp giật tài sản” và 02 (hai) đĩa DVD ghi âm ghi hình

chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi nhận nội dung liên quan đến vụ “Cướp giật tài sản”, hiện đang được lưu theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Xét 01 (một) áo khoác màu xám đen, tay dài; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, sọc đỏ; 01 (một) áo khoác màu tay dài, xám trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, hiệu nón Sơn là những vật dụng cá nhân của các bị cáo đã cũ và tại phiên tòa các bị cáo trình bày những cái áo và nón bảo hiểm trên cũng không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

01 (một) gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số: 68M7 – 7654, có số khung: RLCL44S10BY041121, số máy: 44S1 - 041124. Qua xác minh do ông Đoàn Văn T2 đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên ông T2 trình bày ông không có đứng tên đăng ký chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số: 68M7 – 7654 và không có yêu cầu gì. Bị cáo T khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch và không làm giấy tờ mua bán sang tên. Xét chiếc xe trên bị cáo T có được không rõ nguồn gốc và sử dụng vào việc phạm tội nên cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Dương Lưu Minh A yêu cầu bồi các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H bồi thường chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 13 dung lượng 128 GB, theo kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 16.833.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng). Xét tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H tự nguyện bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại Anh nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

Đối với bị hại Huỳnh Nguyễn Ngọc Thủy T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H khai nhận tài sản chiếm đoạt được đã chia đều cho nhau tiêu xài cá nhân hết nên trách nhiệm dân sự về việc bồi thường của các bị cáo là ngang nhau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phùng Kim T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phùng Kim T và Nguyễn Thị Tuyết H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Dương Lưu Minh A số tiền 16.833.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng), mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 8.416.500 đồng (tám triệu bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) cho bà Dương Lưu Minh A.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà A có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền mà các bị cáo phải chịu bồi thường.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu xám đen, tay dài; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, sọc đỏ; 01 (một) áo khoác màu tay dài, xám trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, hiệu Nón Sơn.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) găng máy hiệu Yamaha Luvias, biển số: 68M7 – 7654, có số khung: RLCL44S10BY041121, số máy: 44S1 - 041124 trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi nhận nội dung liên quan đến vụ “Cướp giật tài sản” và 02 (hai) đĩa DVD ghi âm ghi hình chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi nhận nội dung liên quan đến vụ “Cướp giật tài sản” (hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo Phùng Kim T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 420.825 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 420.825 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền